ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:346 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư thôn Pắn Pé, xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình thuộc Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 15/TTr-SXD ngày 01/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư thôn Pắn Pé, xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình thuộc Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh thiết kế cơ sở

a) Các hạng mục bổ sung khối lượng:

- Bổ sung khối lượng phá đá san nền: bổ sung khối lượng phá đá san nền cấp IV tại vị trí đồi phía Nam khu tái định cư từ cao trình +297,39m đến cao trình +299,5m. Diện tích phá đá san nền bổ sung 6.470,0m^2.

- Bổ sung khối lượng đào đất do sạt lở ta luy âm tại vị trí phía Bắc khu tái định cư, tổng diện tích 1.947m^2, trong đó:

+ Vị trí 1: nằm ở phía Tây Bắc khu tái định cư *(tại vị trí ô lưới AL20-AV20)*,

tổng chiều dài sạt lở là 110m, diện tích sạt lở 1.502m^2, khối lượng đất đào = khối lượng đất đắp = 2.980m^3.

+ Vị trí 2: nằm ở phía Tây Bắc khu tái định cư *(tại vị trí ô lưới W17 - Z17)*, tổng chiều dài sạt lở là 40m, diện tích sạt lở 345m^2, khối lượng đất đào = khối lượng đất đắp = 664m^3.

+ Vị trí 3: nằm ở phía Tây Bắc khu tái định cư *(tại vị trí ô lưới T12 - T13)*, tổng chiều dài sạt lở là 10m, diện tích sạt lở 100m^2, khối lượng đất đào = khối lượng đất đắp = 280m^3.

Bảo đảm an toàn xử lý đắp đất chân mái taluy và gia cố rọ đá ở chân taluy chống trượt bằng giải pháp thiết kế rọ đá có kết cấu từ trên xuống dưới như sau: sử dụng rọ đá loại 1 có kích thước (1,0x1,0x1,0)m và rọ đá loại 2 có kích thước (2,0x1,0x1,0)m, đặt trên lớp bê tông lót dày 10cm, trên nền đất đắp k=0,95.

b) Điều chỉnh cắt giảm khối lượng

- Đường giao thông khu trung tâm: cắt giảm chiều dài tuyến đường giao thông nội bộ số 01, chiều dài 30m tại nút giao H3, sau điều chỉnh chiều dài tuyến số 01 còn lại là 231,35m. Tổng chiều dài 10 tuyến đường giao thông khu trung tâm sau điều chỉnh là 2.233,89m.

- Tuyến giao thông khu sản xuất: cắt giảm không thi công toàn bộ tuyến giao thông khu sản xuất, gồm 05 tuyến, tổng chiều dài tuyến 3.539,77m

- Trạm biến áp: cắt giảm không thi công trạm biến áp số 01 bố trí ở góc phía Đông Nam khu tái định cư thuộc lô đất CX1.

c) Bổ sung, phát sinh thiết kế nhà Trạm bơm xử lý nước:

Cắt giảm không thi công nhà Trạm bơm giếng khoan, điều chỉnh thành nhà Trạm bơm xử lý nước. Điều chỉnh hình thức lấy nước từ giếng khoan sang hình thức lấy nước tại tuyến kênh cấp 1 hồ Bản Lải (đường ống) và bể chứa nước thô sau đó bơm về khu xử lý nước sạch và cấp cho khu tái định cư. Các giải pháp thiết kế các bể và các nhà trạm bơm như sau:

- Bể chứa nước thô và nhà trạm bơm bể chứa nước thô:

+ Giải pháp thiết kế:

Bể chứa nước thô: Bể có kích thước (4,74x2,44x3,25)m; sàn đáy và thành bể bằng bê tông cốt thép, mác 200; tường trong và ngoài bể láng vữa xi măng cát mác 75; hoàn thiện bằng sơn chống thấm thành bể; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200.

Nhà Trạm bơm bể chứa nước thô: đặt trên mặt bể chứa nước thô, kích thước theo tim tường (2,0x2,44)m, chiều cao nhà 2,87m. Tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường và trần nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, quét ve hoàn thiện nhà; cửa đi bằng cửa thép tấm.

Giải pháp thiết kế cấp nước: nguồn nước được lấy từ tuyến kênh cấp 1 hồ chứa nước Bản Lải vào bể chứa nước thô bằng ống HDPE D=110mm.

Giải pháp thiết kế cấp điện: nguồn điện được lấy từ trạm biến áp 180KV của khu tái định cư, sử dụng dây AL/XLPE(4x70)mm^2 cấp đến tủ điện của nhà trạm bơm bể chứa nước thô, sau đó sử dụng dây CU/PVC/PVC (2,0x2,5)mm^2 cấp đến các thiết bị sử dụng điện.

- Bể điều hoà, bể xử lý nước sạch và nhà Trạm bơm xử lý nước:

+ Giải pháp thiết kế:

Bể điều hoà: bể có kích thước (6,5x5,5x3,9)m; sàn đáy và thành bể bằng bê tông cốt thép, mác 200; đáy bể láng vữa xi măng mác 100, đánh màu; tường trong và ngoài bể trát vữa xi măng cát mác 75; hoàn thiện bằng sơn chống thấm thành bể; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200.

Bể chứa nước sạch: bể có kích thước (11,15x5,9x3,65)m; sàn đáy và thành bể bằng bê tông cốt thép, mác 200; đáy bể láng vữa xi măng mác 100, đánh màu; tường trong và ngoài bể trát vữa xi măng cát mác 75; hoàn thiện bằng sơn chống thấm thành bể; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200.

Nhà trạm bơm xử lý nước sạch: đặt trên mặt bể điều hoà, kích thước theo tim tường (6,22x5,22)m, chiều cao nhà 3,75m, chiều cao tôn nền 0,2m; tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường và trần nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, quét ve hoàn thiện nhà; cửa đi, cửa sổ bằng cửa thép tấm.

Giải pháp thiết kế cấp nước: nguồn nước được lấy từ bể chứa nước thô, sử dụng máy bơm (Q=9-42m^3/h, H=56-74m) và 01 máy bơm dự phòng có cùng công suất, sử dụng ống HDPE D=63mm cấp vào bể điều hoà. Nước được xử lý ở bể điều hoà sau đó cấp đến bể xử lý nước sạch, cấp nước cho khu tái định cư.

Giải pháp thiết kế cấp điện: nguồn điện được lấy từ Trạm biến áp 180KVA, cấp vào tủ điện của nhà Trạm bơm bơm xử lý nước sạch sau đó sử dụng dây CU/PVC/PVC (2,0x2,5)mm^2 và dây CU/PVC/PVC (2,0x1,5)mm^2 cấp đến các thiết bị sử dụng điện.

2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh

a) Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung: 2.874.394.440 đồng

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	:	2.904.621.340	đồng;
	- Chi phí thiết bị	:	- 301.007.384	đồng;
	- Chi phí tư vấn quản lý dự án	:	60.195.555	đồng;
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	187.322.295	đồng;
	- Chi phí khác	:	23.262.634	đồng;

b) Giá trị tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 33.633.038.484 đồng

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	:	28.513.019.912	đồng;
	- Chi phí thiết bị	:	359.405.336	đồng;
	- Chi phí tư vấn quản lý dự án	:	667.530.472	đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 2.138.334.866 đồng;
- Chi phí khác : 1.771.593.385 đồng;
- Chi phí dự phòng : 183.154.513 đồng.

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án thành: năm 2019 - Quý II/ 2023.

4. Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện dự án thành: vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư thôn Pắn Pé, xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình thuộc Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVPUBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh